

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình:
Xây dựng đoạn kè taluy âm chống sạt lở mốc Quốc giới 353**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH4 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ: số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Công văn số 5784/UBND-CN ngày 04/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Xây dựng đoạn kè taluy âm chống sạt lở mốc Quốc giới 353; Công văn số 8239/UBND-CN ngày 14/6/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình Xây dựng đoạn kè taluy âm chống sạt lở mốc Quốc giới 353 theo lệnh khẩn cấp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 5611/SXD-HĐXD ngày 09/8/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Xây dựng đoạn kè taluy âm chống sạt lở mốc Quốc giới 353 với các nội dung sau:

- 1. Tên dự án:** Xây dựng đoạn kè taluy âm chống sạt lở mốc Quốc giới 353.
- 2. Loại, cấp công trình:** Công trình dân dụng, cấp IV.
- 3. Chủ đầu tư:** Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hóa.
- 4. Địa điểm xây dựng:** xã Bát Mọt, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

5. Nhà thầu thiết kế, lập dự toán xây dựng: Công ty TNHH Quy hoạch và xây dựng Tuấn Phát.

6. Nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng: Trung tâm kiểm định chất lượng xây dựng Thanh Hóa.

7. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng đoạn kè taluy âm chống sạt lở, đảm bảo an toàn lâu dài cho mốc Quốc giới 353 và đường giao thông qua Cửa khẩu Khẹo - Thà Lấu góp phần đảm bảo chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới Quốc gia.

8. Quy mô đầu tư, giải pháp thiết kế chủ yếu

- Đầu tư xây dựng 02 đoạn kè đá học, đoạn 1 dài 16,0m, đoạn 2 dài 4,7m. Kè được xây bằng đá học vữa xi măng mác 100, chiều cao kè 11,5m, chiều rộng kè 11,5m (bao gồm cả phần đế móng). Đế móng kè bằng BTCT đá 1x2, mác 150, dày 1000mm, rộng 4000mm. Giằng móng BTCT đá 1x2, mác 200, dày 150mm. Cao độ đỉnh kè phù hợp với cao độ mặt đường hiện trạng. Thân kè bố trí các ống nhựa thoát nước D34.

- Phía trên đỉnh kè tiếp giáp với mặt đường hiện trạng được gia cố lè bằng bê tông xi măng mác 300, dày 300mm, rộng 2000mm; đồng thời bố trí lan can tôn lượn sóng có phản quang nối tiếp với lan can hiện trạng, đảm bảo an toàn giao thông.

9. Tổng mức đầu tư: 1.498.244.000 đồng; trong đó:

- Chi phí xây dựng : 1.228.856.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án : 36.664.594 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD : 206.587.849 đồng;
- Chi phí khác : 26.135.093 đồng.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo).

10. Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh (từ nguồn dự toán đã giao đầu năm 2021 cho Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh).

11. Các bước thiết kế: Thiết kế 01 bước.

12. Thời gian thực hiện: Hoàn thành xây dựng công trình trước ngày 31/8/2021.

13. Các nội dung khác: Theo nội dung thẩm định của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 5611/SXD-HĐXD ngày 09/8/2021 nêu trên.

Điều 2. Chủ đầu tư (Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hóa) có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng công trình. Trong quá trình thực hiện, chỉ đạo nhà thầu thi công thực hiện công tác đảm bảo an toàn giao thông cho người và phương tiện tham gia giao thông, không gây ách tắc trên đoạn tuyến trong suốt quá trình thi công, đồng thời phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện theo ý kiến của Sở Giao thông vận tải tại Công văn số 2928/SGTVT-QLGT ngày 25/6/2021.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Lưu: VT, CN.(M1d96)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thi

Phụ lục: Tổng mức đầu tư

Dự án: Xây dựng đoạn kè taluy âm chống sạt lở mốc Quốc giới 353

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: đồng

Stt	Khoản mục chi phí	Ký hiệu	Thành tiền (sau thuế VAT)
I	Chi phí xây dựng	Gxd	1.228.856.000
II	Chi phí quản lý dự án		36.664.594
III	Chi phí tư vấn ĐTXD	Gtv	206.587.849
1	Chi phí khảo sát địa chất, địa hình		81.392.000
2	Chi phí lập báo cáo kinh tế kỹ thuật (Thông tư 16/2019/TT-BXD)		78.585.341
3	Chi phí thẩm tra thiết kế (Thông tư 16/2019/TT-BXD)		3.170.448
4	Chi phí thẩm tra dự toán (Thông tư 16/2019/TT-BXD)		3.072.140
5	Chi phí giám sát thi công xây lắp (Thông tư 16/2019/TT-BXD)		40.367.920
IV	Chi phí khác	Gk	26.135.093
1	Chi phí kiểm tra của cơ quan QLNN (Thông tư 04/2019/TT-BXD ngày 16/8/2019)		7.339.622
2	Chi phí thẩm định báo cáo KTKT		142.333
3	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán (Thông tư 10/2020/TT-BTC)		4.269.995
4	Chi phí kiểm toán (Thông tư 10/2020/TT-BTC)		14.383.142
	TỔNG CỘNG (làm tròn)		1.498.244.000